

Số: 43 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định đóng bảo hiểm xã hội bổ sung để tính hưởng chế độ hưu trí và tử tuất quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật bảo hiểm xã hội đối với đối tượng hưởng sinh hoạt phí trong Công an nhân dân giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, sau đó chuyển thành người hưởng lương

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 68/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc quy định đóng bảo hiểm xã hội bổ sung để tính hưởng chế độ hưu trí và tử tuất quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật bảo hiểm xã hội đối với đối tượng hưởng sinh hoạt phí trong Công an nhân dân giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, sau đó chuyển thành người hưởng lương.

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quyết định này áp dụng đối với:

Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; học sinh, sinh viên hưởng sinh hoạt phí học tại các trường Công an nhân dân hoặc gửi học tại các trường ngoài Công an nhân dân giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, sau đó chuyển thành người hưởng lương, hiện nay đang công tác hoặc đã thôi công tác (phục vụ) trong Công an nhân dân, được đóng bảo hiểm xã hội bổ sung cho thời gian hưởng sinh hoạt phí, để tính hưởng chế độ hưu trí và tử tuất quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật bảo hiểm xã hội, bao gồm:

a) Đang đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Công an nhân dân hoặc được chuyển ngành và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

b) Đã thôi công tác (phục vụ) trong Công an nhân dân và được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội chờ hưởng chế độ, hoặc để có điều kiện tiếp tục tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

2. Quyết định này không áp dụng để giải quyết lại chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân hoặc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện giải quyết chế độ trợ cấp một lần hoặc hằng tháng.

### **Điều 2. Mức đóng bảo hiểm xã hội bổ sung và kinh phí bảo đảm**

1. Mức đóng bảo hiểm xã hội bổ sung vào quỹ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này như sau:

Mức đóng bảo hiểm xã hội bổ sung hằng năm = Số đối tượng x mức lương tối thiểu chung từng giai đoạn x tỷ lệ đóng x số tháng đóng.

Tỷ lệ đóng bảo hiểm xã hội bổ sung bằng 14% mức lương tối thiểu chung/người/tháng thời gian đóng bổ sung.

2. Kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bổ sung vào quỹ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện thống kê số đối tượng hưởng sinh hoạt phí và lập dự toán kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bổ sung đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này gửi Bộ Tài chính.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm bảo đảm và bố trí kinh phí để Bộ Công an thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bổ sung cho đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này trong năm 2014.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

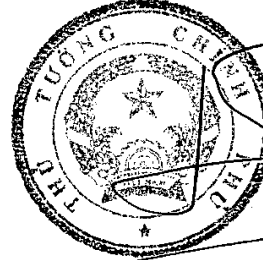
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 3 năm 2014.

**Điều 5.** Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b) 300

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**